

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST

Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH H

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 tại tỉnh H; Nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Ngõ 23, khu Nh, phường TM, thành phố H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn C - đã chết; Mẹ đẻ: Đoàn Thị L, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 15/01/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện, tỉnh H, **Có mặt**.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Cao Hùng T1**, vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Văn T1**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/01/2024, Nguyễn Văn N đi xe ôm của một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) từ khu Nh, Phường TM, thành phố H, tỉnh H đến khu vực xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để mua pháo về sử dụng. Khi đến nơi, N xuống xe và đi bộ thì gặp một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi bộ lại gần phía N và hỏi “Đi đâu đây”, N trả lời “Em đi mua pháo”. Người nam giới nói tiếp “mua pháo loại gì, mua bao nhiêu”. N trả lời “mua pháo nổ, đốt chơi tết, mua 2.000.000 đồng”. Sau đó, N đứng chờ được khoảng ba phút thì người nam giới quay lại và đưa cho N 01 thùng carton và nói

“Pháo đẩy”, N mở ra kiểm tra và thấy bên trong đựng 19 vật hình trụ tròn màu trắng cuộn bằng giấy; 05 vật hình trụ tròn màu đỏ cuộn bằng giấy, ở mỗi một đầu vật hình trụ đều được gắn 01 đoạn dây dạng dây nilon màu trắng. N trả cho người nam giới số tiền 2.000.000đồng. Khi mua được số pháo trên, N đi nhờ xe của một người nam giới đi đường không quen biết đi về hướng khu Nh, Phường TM, thành phố H, tỉnh H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu chợ thôn Vũ Xá, xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh H thì người nam giới này không cho đi nhờ nữa, N xuống xe và để thùng carton đựng pháo ở bên cạnh, đợi đi nhờ xe thì bị lực lượng Công an xã Ngô Quyền kiểm tra phát hiện quả tang Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ 01 thùng carton kích thước khoảng (35x24x23)cm bên trong đựng 19 vật hình trụ tròn màu trắng cuộn bằng giấy đường kính khoảng 6cm dài khoảng 13cm, mỗi vật hình trụ tròn gắn 1 sợi dây nilon, màu trắng dài 9cm; 02 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu đỏ đường kính khoảng 6,5cm, dài khoảng 27cm mỗi vật hình trụ tròn gắn 1 sợi dây nilon màu trắng dài 9cm; 02 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu đỏ đường kính khoảng 6cm, dài khoảng 17cm, mỗi vật hình trụ tròn gắn 1 sợi dây nilon màu trắng dài 9cm; 01 hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu đỏ đường kính khoảng 7cm dài khoảng 19cm, mỗi vật hình trụ tròn gắn 1 sợi dây nilon, màu trắng dài 9cm. N khai nhận đây là pháo nổ tự cuộn, mua về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 67 ngày 15/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: 19 vật hình trụ tròn màu trắng, đường kính 6cm, cao 13cm; 02 vật hình trụ, đường kính 6,5cm, cao 27cm; 02 vật hình trụ tròn, đường kính 6cm, cao 17cm; 01 hình trụ tròn, đường kính 7cm, cao khoảng 19cm; bên ngoài các vật được quấn bằng giấy nhiều lớp, hai đầu được bịt kín, 1 đầu có gắn dây dẫn màu bạc. Tất cả các vật trên đều là pháo nổ. Tổng khối lượng 7,08kg.

Về vật chứng của vụ án: Số pháo nổ thu giữ và hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định; tiếp tục quản lý 01 thùng carton để giải quyết trong quá trình xét xử, thi hành án.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 05/VKS-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Tàng trữ hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh H thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2024.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về vật chứng*: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng catton kích thước (35x24x23) cm.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/01/2024 tại khu vực đường chợ thôn Vũ Xá, xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh H, lực lượng Công an xã Ngô Quyền phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ 01 thùng carton kích thước khoảng (35x24x23)cm bên trong đựng 19 vật hình trụ tròn màu trắng cuộn bằng giấy đường kính khoảng 6cm dài khoảng 13cm, mỗi vật hình trụ tròn gắn 1 sợi dây nilon, màu trắng dài 9cm; 02 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu đỏ đường kính khoảng 6,5cm, dài khoảng 27cm mỗi vật hình trụ tròn gắn 1 sợi dây nilon màu trắng dài 9cm; 02 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu đỏ đường kính khoảng 6cm, dài khoảng 17cm, mỗi vật hình trụ tròn gắn 1 sợi dây nilon màu trắng dài 9cm; 01 hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu đỏ đường kính khoảng 7cm dài khoảng 19cm, mỗi vật hình trụ tròn gắn 1 sợi dây nilon, màu trắng dài 9cm. Tất cả các vật trên đều là pháo nổ, tổng khối lượng 7,08kg. N khai nhận mua về để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, vi phạm các quy định tại Điều 5 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó, Quyết định truy tố của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, Tòa án thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Ban chỉ huy Trung đoàn 131 tặng giấy khen năm 2007, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ hàng cấm, gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ việc thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Tòa án cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo có khó khăn, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số pháo nổ thu giữ và hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định;

Đối với 01 thùng catton kích thước (35x24x23) cm cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Quá trình điều tra không xác định được người đã bán pháo nổ cho Nguyễn Văn N nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2024.

3. *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

4. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thùng catton kích thước (35x24x23) cm

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh H.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh H).*

5. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV-CA huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư Pháp tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân

